

Quan hệ Pháp – Nga trong lĩnh vực chính trị - ngoại giao giai đoạn 2000 - 2014

Dương Thái Hậu¹

Ngày nhận bài: 23/01/2026 | Ngày gửi phản biện: 26/01/2026 | Ngày duyệt đăng: 12/02/2026

Tóm tắt: *Quan hệ chính trị - ngoại giao giữa Pháp và Nga giai đoạn 2000 - 2014 diễn ra trong bối cảnh thế giới chuyển biến mạnh mẽ sau Chiến tranh Lạnh, khi Nga tìm cách khôi phục vị thế cường quốc và Pháp nỗ lực duy trì vai trò độc lập trong cấu trúc an ninh châu Âu và toàn cầu. Dưới thời Tổng thống Jacques Chirac và Nicolas Sarkozy, Pháp là một trong những quốc gia phương Tây chủ trương thúc đẩy đối thoại và hợp tác với Nga, xem Nga là đối tác chiến lược trong nhiều vấn đề quốc tế. Hai bên duy trì các cuộc gặp cấp cao thường niên, tổ chức các cuộc đối thoại chính trị - an ninh và cùng tham gia vào nhiều diễn đàn đa phương. Giai đoạn 2000 - 2014 quan hệ chính trị - ngoại giao giữa Pháp và Nga vừa mang tính kế thừa truyền thống đối thoại song phương lâu dài, vừa phản ánh những biến động sâu sắc của trật tự quốc tế hậu Chiến tranh Lạnh.*

Từ khóa: *Pháp, Nga, quan hệ, chính trị - ngoại giao, 2000 - 2014*

France-Russia Relations in the Political and Diplomatic Sphere During the Period 2000 - 2014

Abstract: *The political and diplomatic relations between France and Russia from 2000 to 2014 unfolded against a backdrop of profound global changes following the Cold War, as Russia sought to restore its status as a great power and France strived to maintain its independent role in the European and global security structure. Under Presidents Jacques Chirac and Nicolas Sarkozy, France was one of the Western nations advocating for dialogue and cooperation with Russia, viewing Russia as a strategic partner on many international issues. Both sides maintained annual high-level meetings, organized political and security dialogues, and participated together in numerous multilateral forums. The period from 2000 to 2014 saw the continuation of a long tradition of bilateral dialogue while simultaneously reflecting the profound shifts in the post-Cold War international order.*

Keywords: *France, Russia, relations, political-diplomatic, 2000 - 2014*

1. Mở đầu

Quan hệ Pháp – Nga được đánh dấu bởi các cuộc bầu cử tổng thống diễn ra ở cả Nga và Pháp. Cuộc bầu cử thứ nhất, tổ chức vào tháng 3 năm 2000, đã mang lại một “làn gió mới” cho chính trường Nga với việc Vladimir Putin đắc cử tổng thống. Kể từ đó, mức độ tín nhiệm của ông trong nước Nga đạt tới những đỉnh cao và cho đến nay vẫn chưa có dấu hiệu suy giảm (Jean-Christophe Romer, 2008). Trong tầm nhìn chiến lược của Tổng thống Jacques Chirac, Nga được coi là một đối tác không thể thiếu trong việc thúc đẩy một trật tự thế giới đa cực. Chính vì vậy, Pháp chủ trương xây dựng quan hệ chính trị chặt chẽ với Nga, đặc biệt thông qua mối quan hệ cá nhân giữa Jacques Chirac và Vladimir Putin. Đối với

¹ NCS, Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ; Email: duongthaihouvass@gmail.com

giới chức Pháp, Vladimir Putin được xem là nhà lãnh đạo Nga có khả năng hợp tác với phương Tây ở mức độ thực tế cao nhất trong bối cảnh nội bộ Nga đầy bất định. Tuy nhiên, nền tảng của quan hệ chính trị Pháp – Nga chứa đựng những khác biệt cấu trúc sâu sắc. Trong khi Pháp tiếp cận quan hệ quốc tế thông qua chủ nghĩa đa phương nhằm tìm kiếm các lập trường chung và quản trị xung đột, Nga lại coi đa phương chủ yếu là công cụ để củng cố quyền tự chủ chiến lược và mở rộng ảnh hưởng. Nga ngày càng nhìn nhận phương Tây như một thực thể bị chia rẽ và không còn là hình mẫu phát triển, từ đó, Nga theo đuổi các hình thức liên kết linh hoạt, mang tính công cụ, phục vụ lợi ích ngắn hạn. Sự khác biệt này dẫn đến mâu thuẫn nội tại trong chính sách của Pháp đối với Nga. Điều này buộc Pháp phải liên tục cân bằng giữa lợi ích chiến lược (ổn định châu Âu, đối tác toàn cầu, vai trò trong các hồ sơ quốc tế) và các giá trị chính trị – dân chủ mà nước này theo đuổi. Một câu hỏi then chốt đặt ra là liệu mục tiêu của Pháp là gắn kết Nga vào châu Âu, hay sử dụng quan hệ với Nga như một đòn bẩy trong nội bộ EU và trong quan hệ xuyên Đại Tây Dương (Thomas Gomart, 2007).

Quan hệ Pháp – Nga giữa song phương và đa phương

Cuộc chiến Iraq năm 2003 đánh dấu đỉnh cao nhưng cũng là giới hạn của sự hội tụ chính trị Pháp – Nga. Lập trường chung của Pháp, Đức và Nga phản đối can thiệp quân sự của Mỹ đã tạo ra ảo tưởng về các giá trị chung. Trên thực tế, Pháp và Nga diễn giải sự kiện này theo những logic khác nhau: Pháp phản đối chủ nghĩa đơn phương của Mỹ, trong khi Nga nhìn Iraq qua lăng kính chủ quyền và tiền lệ Kosovo. Những khác biệt này nhanh chóng bộc lộ, đặc biệt sau Cách mạng Cam tại Ukraine, khi sự đối lập về giá trị và cách tiếp cận không gian hậu Xô-viết trở nên rõ nét. Quan hệ chính trị – ngoại giao Pháp – Nga trong giai đoạn này mang tính vừa hợp tác vừa mâu thuẫn, được xây dựng trên sự giao thoa không ổn định giữa lợi ích chiến lược và khác biệt giá trị. Mô hình “quan hệ đặc biệt” mà Pháp theo đuổi với Nga không mang lại ảnh hưởng thực chất đối với tiến trình chính trị nội bộ Nga, đồng thời làm suy yếu sự gắn kết của Pháp trong khuôn khổ châu Âu (Thomas Gomart, 2007). Trong suốt thập niên 2000, quan hệ Pháp – Nga được định hình bởi một truyền thống đối thoại chính trị và an ninh tương đối đặc thù trong không gian châu Âu. Hai nước chia sẻ nhiều chiến lược: cùng đề cao chủ nghĩa đa cực, phản đối xu hướng đơn phương và can thiệp của Mỹ, ủng hộ vai trò trung tâm của Liên Hợp Quốc trong quản trị an ninh quốc tế. Trên cơ sở đó, Pháp và Nga đã thiết lập một khung thể chế song phương dày đặc, tiêu biểu là Hội đồng hợp tác về các vấn đề an ninh (2002), đối thoại cấp cao ngoại giao – quốc phòng và các cơ chế nghị viện, tạo điều kiện cho trao đổi thường xuyên về các hồ sơ chiến lược lớn (khủng bố, không phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, an ninh châu Âu) (Isabelle Facon, 2015). Trong vấn đề an ninh châu Âu, Pháp là một trong số ít các cường quốc Tây Âu chủ trương gắn kết Nga vào cấu trúc an ninh lục địa. Pháp thể hiện lập trường thận trọng đối với mở rộng NATO về phía Đông, đóng vai trò tích cực trong Đạo luật sáng lập NATO – Nga (1997), ủng hộ Hội đồng NATO – Nga (2002), cũng như thúc đẩy các khuôn khổ hợp tác EU – Nga. Cách tiếp cận này phản ánh sự tiếp nối của di sản Gaullist, theo đó an ninh châu Âu không thể bền vững nếu thiếu Nga. Tuy nhiên, từ giữa những năm 2000, mối quan hệ này bắt đầu biến đổi về chất. Một mặt, Pháp ngày càng “châu Âu hóa” chính sách đối ngoại, gắn chặt hơn với lập trường chung của EU và NATO; mặt khác, Nga tái khẳng định vị thế cường quốc với phong cách đối ngoại cứng rắn hơn, đặc biệt trong “vùng lân cận chung” hậu Xô viết. Cuộc chiến Gruzia năm 2008 và cách Nga xử lý các xung đột “đóng băng” làm gia tăng nghi ngại tại Pháp về chiến lược ảnh hưởng của Nga.

Pháp, Nga và EU

Nga đặt nhiều kỳ vọng vào các quan hệ song phương với Pháp nhất là từ sau khi Vladimir Putin được bầu làm Tổng thống, với Đức nhằm bảo vệ và thúc đẩy lợi ích của mình trong khuôn khổ EU. Nga

tỏ rõ quyết tâm bảo vệ các lợi ích của mình thường là chính đáng trước các làn sóng mở rộng liên tiếp của EU và NATO, điều có thể khiến nước này bị cô lập khỏi “Lục địa già”. Nó tác động đến vị thế của Nga trên thế giới, đặc biệt là trong không gian hậu Xô-viết và ở châu Âu và đang dẫn Nga đến việc tìm cách định hướng lại quan hệ đối ngoại của mình hướng tới khu vực châu Á - Thái Bình Dương và các nền kinh tế mới nổi. Điều này cho thấy một bước ngoặt chiến lược tiềm tàng trong mối quan hệ của Nga với thế giới bên ngoài. Đối với hồ sơ Ukraina, Pháp đã lựa chọn trên hầu hết các phương diện của cuộc khủng hoảng này, những lập trường tương đồng với các đồng minh trong Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương và các đối tác trong Liên minh châu Âu (EU). Theo đó, Pháp đã “hạn chế đối thoại chính trị” với Nga “sau việc sáp nhập Crim” và thực thi các biện pháp trừng phạt do EU quyết định; đồng thời, việc chuyển giao cho Nga hai tàu đổ bộ chỉ huy loại Mistral cũng bị đình chỉ, mặc dù các biện pháp trừng phạt này không trực tiếp áp dụng cho hợp đồng đó. Pháp là một trong những quốc gia tích cực thúc đẩy sáng kiến “bốn không gian” hợp tác định hình quan hệ EU – Nga, cũng đã nỗ lực gắn kết Nga với các sáng kiến an ninh của Liên minh châu Âu. Chẳng hạn, Pháp đã vận động để lực lượng vũ trang Nga tham gia chiến dịch của EU tại Chad

Pháp, Nga và Ukraina

Trong số các quốc gia châu Âu, Pháp xét đến những trách nhiệm quốc tế cũng như các mối liên hệ của mình với Nga đã trở thành một trong những chủ thể và trung gian quan trọng trong bối cảnh xung đột Ukraina kể từ khi cuộc khủng hoảng bùng nổ vào mùa thu năm 2013. Pháp đã tham gia nỗ lực hòa giải, thông qua sự hiện diện của Bộ trưởng Ngoại giao Laurent Fabius, nhằm làm trung gian giữa Tổng thống Yanukovich và các lực lượng đối lập chủ chốt trong mùa đông 2013–2014. Sau đó, Pháp cũng tìm cách thúc đẩy các lựa chọn ngoại giao trong một bối cảnh vốn không thực sự thuận lợi cho đối thoại: việc khởi động “Nhóm bộ tứ Normandy” cho các cuộc đàm phán; cuộc gặp ngày 6/12/2014 giữa François Hollande và Vladimir Putin tại sân bay Vnoukovo, trên đường Tổng thống Pháp trở về sau chuyến thăm Kazakhstan; Lập trường khá chủ động này phản ánh một truyền thống nhất định của ngoại giao Pháp trong quan hệ với Nga. Chính truyền thống đó trước đây đã giúp Pháp khẳng định vai trò trung gian trong cuộc xung đột tại Gruzia năm 2008, và trong suốt cuộc khủng hoảng Ukraina, truyền thống này tiếp tục được nhiều chính trị gia Pháp, đặc biệt là các nghị sĩ, duy trì và ủng hộ, xuất phát từ mối lo ngại trước sự suy giảm nhanh chóng trong quan hệ với Nga. Đối với một số nhà quan sát Nga, chính sách của Pháp đối với Ukraina và Nga cần được hiểu như sự phản ánh trật tự ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Pháp, vốn bị chi phối bởi Cộng hòa Trung Phi và Mali.

Tổng thống Jacques Chirac xem Nga là “một đối tác chiến lược có tính sống còn, không chỉ xét từ góc độ tầm nhìn về một thế giới đa phương, nơi các quyết định được chia sẻ, mà còn về một thế giới đa cực, nơi quyền lực được phân bổ” (Thomas Gomart, 2007). Từ những năm 2000, về thực chất, hai quốc gia khá tương đồng về trật tự quốc tế, vốn đã thực sự trở thành đa trung tâm (polycentrique): trật tự này không tránh khỏi những va chạm giữa các cực quyền lực cả cũ lẫn mới và tình trạng đó có thể tạo ra những bất ổn ở quy mô toàn cầu. Các sáng kiến của Pháp nhằm thúc đẩy vai trò của G20 đã được Nga đón nhận tích cực, cũng như mối quan tâm của Pháp. Hơn nữa, Pháp và Nga đều là ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, Tổng thống Hollande cho rằng Pháp và Nga có “những trách nhiệm ở quy mô toàn cầu”. Việc Pháp và Nga đều là các cường quốc hạt nhân cũng tạo điều kiện cho sự thấu hiểu lẫn nhau trên một số vấn đề nhất định. Theo đó, Pháp đã thể hiện mức độ cởi mở nhất định đối với lập trường của Nga, vốn lo ngại về tác động tiềm tàng của các kế hoạch phòng thủ tên lửa của

phương Tây đối với năng lực rắn đẽ của mình. Cùng với Đức và một số quốc gia châu Âu khác, Pháp luôn cho rằng an ninh của lục địa phụ thuộc vào việc gắn kết vững chắc Nga với phần còn lại của không gian châu Âu. Cách nhìn này đã định hướng chính sách đối ngoại của Pháp trong một thời gian dài, vượt lên trên mọi khuynh hướng chính trị. Pháp là một trong những quốc gia châu Âu tỏ ra quan tâm đến đề xuất của Tổng thống Dmitri Medvedev về việc xây dựng một kiến trúc an ninh châu Âu mới (Anne de Tinguy, 2013). Pháp cũng là quốc gia châu Âu đầu tiên ký với Nga một thỏa thuận về tạo thuận lợi thị thực, một “vấn đề đặc biệt nhạy cảm đối với Nga về phương diện chính trị, biểu tượng và kinh tế” (Isabelle Facon, 2010).

Tại Hội nghị Thượng đỉnh NATO ở Bucharest năm 2008, Pháp là một trong những quốc gia thành viên phản đối việc trao Kế hoạch Hành động cho Tư cách Thành viên (MAP) cho Ukraina và Gruzia. Những lập trường chính sách của Pháp nêu trên đã làm nền tảng cho Vladimir Putin đánh giá vai trò của Pháp trong bản tuyên ngôn chính sách đối ngoại tiền bầu cử được ông công bố vào đầu năm 2012. Trong văn kiện đó, ông đã trình bày Pháp cùng với Đức như một tác nhân then chốt đối với sức sống của dự án châu Âu qua đó gắn kết Nga vào châu Âu. Nhiều nhà lãnh đạo Pháp đã từng nhìn nhận rằng một mối liên kết chặt chẽ với Nga có thể là một trong những động lực giúp châu Âu đạt được mức độ tự chủ tương đối về chính trị và an ninh. Tuy nhiên, một số chuyên gia Nga tin rằng “cơ hội để châu Âu trở thành một cực quyền lực toàn cầu nếu không có sự hợp tác Pháp – Nga sẽ suy giảm đáng kể. Cuộc khủng hoảng Ukraina đã tạo ra ấn tượng rằng đối thoại giữa các nhà lãnh đạo Pháp và Nga đã ở mức thấp hơn đáng kể so với cường độ tương tác giữa Nga và Đức, mặc dù mối quan hệ sau này cũng dần trở nên căng thẳng hơn, từ đó làm thu hẹp không gian đối thoại chính trị và an ninh giữa Pháp và Nga.

Dưới thời Nicolas Sarkozy và François Hollande, quan hệ Pháp – Nga mang dấu ấn thực dụng ngày càng rõ nét. Hợp đồng bán tàu Mistral (2011) cho Nga tượng trưng cho xu hướng “kinh tế hóa” quan hệ song phương, trong khi đối thoại chính trị – an ninh bị mờ nhạt. Đồng thời, sự trở lại của Vladimir Putin năm 2012, những hạn chế dân chủ trong nước Nga và khác biệt sâu sắc về Syria, Libya khiến giới tinh hoa Pháp ngày càng khó duy trì diễn ngôn “quan hệ đặc biệt” với Nga (Isabelle Facon, 2015). Từ phía Nga, Pháp bị nhìn nhận là mất dần tính độc lập chiến lược, ngày càng nghiêng về lập trường của Mỹ và các nước Đông – Trung Âu trong EU và NATO. Việc Pháp tái gia nhập cấu trúc quân sự NATO (2009), ủng hộ mạnh mẽ can thiệp tại Libya và lập trường cứng rắn về Syria được Nga coi là bằng chứng của sự “bình thường hóa” chính sách đối ngoại Pháp. Đến khủng hoảng Ukraina 2014 dù vẫn cố gắng đóng vai trò trung gian ngoại giao (Nhóm bộ tứ Normandy), Pháp đã đồng thuận với EU và NATO trong việc trừng phạt Nga, đình chỉ bàn giao tàu Mistral và thu hẹp đối thoại chính trị cấp cao, đây không phải là một sự đứt gãy đột ngột mà là kết quả của quá trình “bình thường hóa” kéo dài, trong đó quan hệ Pháp – Nga chuyển từ đối tác chiến lược mang tính biểu tượng sang một mối quan hệ thực dụng, hạn chế và đầy nghi kỵ.

Quan hệ thân thiết giữa Jacques Chirac và Vladimir Putin đã tạo nền tảng cho việc gia tăng lòng tin chiến lược, trong khi Nicolas Sarkozy bất chấp những tuyên bố cứng rắn về nhân quyền trong chiến dịch tranh cử vẫn tiếp tục đường lối tách biệt vấn đề dân chủ ở Nga với hợp tác chính trị – kinh tế song phương. Sự lựa chọn này phản ánh cách tiếp cận mang tính thực dụng của Pháp: ưu tiên đối thoại, hợp tác và ổn định chiến lược hơn là gây đối đầu công khai về các vấn đề nội trị của Nga.

Một trong những biểu hiện nổi bật của quan hệ chính trị song phương là vai trò trung gian của Pháp trong cuộc xung đột Nga - Gruzia năm 2008. Khi đó, Tổng thống Sarkozy với tư cách Chủ tịch luân

phiên của EU đã tích cực đàm phán để đạt được thỏa thuận ngừng bắn giữa hai bên, qua đó khẳng định vị thế đối thoại của Pháp với cả phương Tây và Nga. Năm 2010 là năm kỉ niệm quan hệ Pháp – Nga, là năm của Pháp ở Nga và năm của Nga ở Pháp với rất nhiều lễ hội và các cuộc viếng thăm của Medvedev và Putin tới Paris

Ngày 7/9/2011, Pháp tuyên bố Nga là đối tác của Pháp trong mọi lĩnh vực. Quan hệ chính trị Nga - Pháp đi vào chiều sâu, đồng thời cũng là cách để Pháp và các nước châu Âu đảm bảo các lợi ích chiến lược ở khu vực so với đồng minh phía bên kia của bờ Đại Tây Dương là siêu cường kinh tế Mỹ. Một chương trình nghị sự dày đặc với những chủ đề lớn, khá nhạy cảm so với những mâu thuẫn trong quan điểm của hai nước như vấn đề Iran, vấn đề hoà bình Trung Đông, hay hệ thống lá chắn tên lửa ở châu Âu được đưa ra tại cuộc họp Ủy ban hợp tác an ninh và ngoại giao song phương Nga-Pháp. Pháp hoan nghênh và có ý định đóng góp cho đề xuất về một Hiệp ước An ninh châu Âu do Tổng thống Nga Medvedev đưa ra năm 2008. Hiệp ước này sẽ đảm bảo cho châu Âu một “đường biên” an ninh chung mà không cần phải có sự giúp đỡ từ phía ngoài.

Ngày 27 và 28 tháng 2 năm 2013, Tổng thống Pháp François Hollande đã có chuyến thăm Nga và có các cuộc hội đàm với các nhà lãnh đạo của Nga như Tổng thống Vladimir Putin, Bộ trưởng Quốc phòng Sergey Shoigu. Kết thúc chuyến thăm, hai bên đã ký kết được một số hiệp định hợp tác mới về chế tạo máy bay, nghiên cứu vũ trụ, giao thông - vận tải, giáo dục và văn hóa... Đối với Nga, thông qua chuyến thăm của Tổng thống Francois Hollande, Nga tái khẳng định Pháp là một đối tác trọng yếu của Nga ở châu Âu và đánh giá cao đối thoại song phương. Đối với Pháp, lợi ích của chuyến thăm Nga này là kinh tế và các vấn đề nhân quyền và dân chủ ở Nga.

Tuy nhiên, từ năm 2011, quan hệ bắt đầu xuất hiện rạn nứt, nhất là liên quan đến cuộc khủng hoảng Syria, khi Pháp ủng hộ phe đối lập và kêu gọi Tổng thống Assad từ chức, trong khi Nga kiên quyết bảo vệ chính quyền Damascus. Đỉnh điểm của căng thẳng diễn ra năm 2014, khi Nga sáp nhập bán đảo Crimea. Pháp, cùng với EU, lên án hành động này là vi phạm luật pháp quốc tế, áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với Nga và đình chỉ các dự án hợp tác lớn như hợp đồng Mistral. Từ đó, quan hệ chính trị - ngoại giao giữa hai nước chuyển từ đối thoại chiến lược sang thế đối đầu thận trọng, phản ánh sự phức tạp trong mối quan hệ giữa một cường quốc châu Âu với một nước Nga đang theo đuổi chính sách đối ngoại cứng rắn và độc lập hơn.

Về mặt chính trị, Pháp chủ trương thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện với Nga. Đặc biệt, trong giai đoạn Nga đảm nhiệm chức Chủ tịch Nhóm các nền kinh tế phát triển và mới nổi G20 trong năm 2013 và Chủ tịch Nhóm các nước có nền công nghiệp phát triển nhất (G-8) vào năm 2014. Chương trình nghị sự Pháp – Nga tập trung vào các vấn đề chính trị quan trọng như quan hệ Nga - EU, Nga – NATO, tình hình Trung Đông - Bắc Phi, chiến dịch chống khủng bố tại Mali, vấn đề hạt nhân của Iran và CHDCND Triều Tiên. Trong vấn đề Syria, Pháp tích cực vận động Nga nhằm tìm một giải pháp dung hòa lợi ích của các bên trong vấn đề này.

Giải quyết xung đột thông qua các biện pháp chính trị ngoại giao và hòa bình được Pháp coi trọng. Trong cuộc khủng hoảng Ukraine giai đoạn 2013 - 2014, Tổng thống Pháp Francois Hollande đã đề xuất sáng kiến về “Nhóm bộ tứ Normandy” - một cuộc họp bốn bên giữa các lãnh đạo và quan chức Bộ Ngoại giao Nga, Ukraine, Đức, Pháp nhằm hướng đến một giải pháp hòa bình cho Ukraine. Nhóm bộ tứ Normandy là hình thức hiệu quả về mặt ngoại giao, phản ánh một tinh thần đối thoại. Ngày 06/12/2014, Tổng thống Pháp Francois Hollande đã gặp Tổng thống Nga V. Putin tại Nga, trọng tâm thảo luận về

vấn đề Ukraine. Pháp có nhiều động thái kêu gọi Nga cũng như các bên giảm leo thang căng thẳng liên quan đến vấn đề Ukraine.

Kết luận

Giai đoạn 2000 – 2014 đánh dấu một chu kỳ đặc thù trong quan hệ chính trị – ngoại giao giữa Pháp và Nga, vừa mang tính kế thừa truyền thống đối thoại song phương lâu dài, vừa phản ánh những biến động sâu sắc của trật tự quốc tế hậu Chiến tranh Lạnh. Trong bối cảnh Nga dưới thời Vladimir Putin tìm cách khôi phục vị thế cường quốc, còn Pháp khẳng định vai trò của mình như một trụ cột ngoại giao châu Âu theo định hướng “tự chủ chiến lược”, hai nước đã duy trì một khuôn khổ hợp tác linh hoạt, thực dụng và giàu tính chiến lược. Quan hệ Pháp – Nga trong giai đoạn này nổi bật bởi mật độ tiếp xúc chính trị cao, sự tin cậy cá nhân giữa các nhà lãnh đạo, cũng như nỗ lực của Pháp trong việc thúc đẩy Nga hội nhập vào các cơ chế đa phương châu Âu và quốc tế. Pháp không chỉ đóng vai trò là đối tác song phương quan trọng của Nga mà còn là một “cầu nối” giữa Nga và Liên minh châu Âu đặc biệt trong các vấn đề an ninh châu Âu, kiểm soát vũ khí, chống khủng bố và quản trị toàn cầu. Cách tiếp cận này phản ánh truyền thống ngoại giao Pháp coi đối thoại với Nga là một yếu tố không thể thiếu của ổn định chiến lược châu Âu. Tuy nhiên, quan hệ song phương cũng bộc lộ những giới hạn cấu trúc rõ rệt. Sự khác biệt ngày càng gia tăng trong nhận thức về trật tự quốc tế, các giá trị chính trị và cách thức quản trị an ninh châu Âu, đặc biệt xoay quanh không gian hậu Xô-viết đã đặt quan hệ Pháp – Nga trước những thách thức ngày càng lớn. Cuộc khủng hoảng Ukraina năm 2014 trở thành điểm gãy mang tính bước ngoặt, làm lộ rõ sự căng thẳng giữa quan hệ đối tác chiến lược song phương Pháp - Nga và các ràng buộc của Pháp trong khuôn khổ EU và NATO. Giai đoạn 2000 – 2014 có thể được xem là thời kỳ “đối thoại chiến lược có điều kiện” giữa Pháp và Nga: hợp tác được ưu tiên khi lợi ích an ninh và chiến lược giao thoa, nhưng dễ bị tổn thương trước các cú sốc địa – chính trị lớn. Những động lực, giới hạn và mâu thuẫn hình thành trong giai đoạn này không chỉ giải thích sự đứt gãy sau năm 2014 mà còn tiếp tục chi phối cách thức Pháp và Nga định vị lẫn nhau trong cấu trúc an ninh châu Âu.

Tài liệu tham khảo

1. Anne de Tinguy (2013), «Ambivalence et distanciation. Perceptions de la Russie en France », *Russia in Global Affairs*, vol. XI, 2013, p. 27.
2. Isabelle Facon (2010), «Russia and the European great powers – France », *Russia and Europe. Building Bridges, Digging Trenches*, Routledge, 2010, p. 171
3. Isabelle Facon (2015), *La relation France-Russie à l'épreuve de la crise ukrainienne*, Politique étrangère, n° 2, IFRI.
4. Jean-Christophe Romer (2008), « *Les relations franco-russes de 2000 à 2006 : entre bilatéral et multilatéral* »
5. Thomas Gomart (2007), « France's Russia policy: balancing interests and values », *The Washington Quarterly*, vol. XXX, n° 2, print. 2007, p. 147.